

Bản án số: 110/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Văn Đ, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1972, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn ..., xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Lê Thị V; có vợ Lê Thị H; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 12/7/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Văn Tr, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn ..., xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Đ, anh Đỗ Văn Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, Đỗ Văn Đ đang ngồi trên xe ô tô đỗ trước cổng nhà thì Đỗ Văn Tr, sinh năm 1983, trú tại Thôn ..., xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, điều khiển xe mô tô đi đến. Đ nhổ nước bọt ra ngoài thì trúng vào mặt Tr nên giữa Tr và Đ có xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến xô xát, Đ và

Tr xông vào vật nhau xuống rãnh nước, làm Tr bị xây xước da ở vùng cổ. Đỗ Văn M, sinh năm 1999 (con trai Đ) chạy ra can ngăn nên Tr lên xe mô tô đi về, còn Đ và M vào nhà tắm rửa. Sau đó, M gọi điện cho bác ruột là Đỗ Văn Đ, sinh năm 1971, trú tại xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nói “Bác lên nhà cháu ngay”. Khi Đỗ điều khiển xe đạp điện đến cổng nhà Đ thì thấy Tr điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-449.59, anh trai Tr là Đỗ Văn Ng, sinh năm 1962, trú tại thôn 2, xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đi bộ phía sau theo hướng từ nhà Ng đi ra ngã 3 đường liên thôn. Do hai bên gia đình có mâu thuẫn từ trước nên giữa Đỗ với Tr, Ng có lời qua tiếng lại và dùng tay nắm nhau nhưng không ai bị thương tích gì. Sau đó, Tr đi đến xe mô tô của mình lấy 02 con dao bầu, kích thước mỗi con dài 20cm, có 01 đầu nhọn, được bọc trong chiếc áo để ở võng xe mô tô. Tr đưa cho Ng 01 con dao, cả hai cùng cầm dao tiến đến chỗ Đỗ. Lúc này, Đ ở trong nhà nhìn qua camera thấy Tr, Ng cầm dao liền chạy ra sân giếng lấy 01 con dao, dạng dao mèo dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 38cm, có một đầu nhọn, phần rộng nhất 06cm rồi chạy ra chỗ Tr, Ng. Thấy vậy, Đỗ nói “nó có dao đấy”, đồng thời can ngăn Đ. Tuy nhiên, Đ tiếp tục cầm dao chạy về phía Tr, Ng, còn Tr, Ng cũng cầm dao bầu tiến đến chỗ Đ. Khi cách Tr, Ng khoảng 01m, Đ tay phải cầm dao mèo chém một nhát trúng vào cẳng tay phải, một nhát trúng vào cẳng tay trái của Tr, làm Tr bị thương, chảy máu. Tr tay phải cầm dao bầu đâm 01 nhát vào cánh tay phải của Đ, làm Đ bị thương chảy máu. Thấy thế, Đỗ và M chạy đến can ngăn, kéo Đ về nhà. Tr, Ng để lại xe mô tô, cầm dao bỏ đi. Thấy Tr để lại xe mô tô, một số người chưa xác định đã đập phá xe mô tô của Tr. Sau đó, Tr, Ng đến cơ quan Công an trình báo nội dung sự việc.

Tiến hành khám nghiệm hiện Tr, cơ quan điều tra thu giữ: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15C1-449.59 nằm đỗ ngang trên đường; 02 dấu vết máu, 01 dấu vết máu ngoài đường và 01 dấu vết máu trong nhà Đỗ Văn Đ; 01 con dao mèo dài 56cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại tối màu, một đầu nhọn dài 38cm, phần rộng nhất 06cm; 01 con dao dạng dao chặt dài 33cm; 01 vỏ dao hình cánh cung dài 48cm, điểm rộng nhất 09cm, không có dao ở khu vực bên trong cổng nhà Đ; 01 gậy gỗ hình trụ vuông, dài 1,2m, cạnh 3x3cm ở sân nhà Đ.

Đỗ Văn Tr điều trị tại bệnh viện Đ học y Hải Phòng từ ngày 19/8/2022 đến ngày 29/8/2022 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/2022/TgT ngày 23/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Đỗ Văn Tr bị 03 vết xây xước da vùng cổ phải để lại vết biến đổi màu da kích thước nhỏ mỗi vết. Vết thương rách da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải để lại sẹo kích thước nhỏ. Vết thương rách xước da mặt sau 1/3 cẳng tay trái để lại sẹo được tính như sẹo kích thước trung bình. Vết phẫu thuật dọc mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái để lại sẹo được tính như sẹo kích thước trung bình. Gãy 1/3 trên xương trụ tay trái. Tổn thương nhẹ thần kinh quay bên trái vị trí dưới vết thương. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết xây xước da cùng cổ phải để lại vết biến đổi màu sắc da gây nên là 01%, 01 % và 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách ra mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết thương rách xước da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sẹo vết phẫu thuật dọc mặt sau 1/3

trên cẳng tay trái gây nên là 02%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy 1/3 trên xương trụ tay trái gây nên là 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%. Tổn thương nhẹ thần kinh quay bên trái vị trí dưới vết thương đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau 2-3 tháng. Nạn nhân khai khó thở, hụt hơi nhưng khám chuyên khoa tai mũi họng hiện tại bình thường, không rối loạn thông khí tắc nghẽn đường thở lớn, theo dõi rối loạn thông khí hạn chế, nạn nhân không có thương tích vùng ngực nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các vết xây xước da vùng cổ phải có đặc điểm do vật tày có thể có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên. Vết thương rách da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo hướng từ sau ra trước gây nên. Vết thương rách xước da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp theo chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 37/2023/TgT ngày 27/01/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Đỗ Văn Tr bị tổn thương nhẹ thần kinh quay bên trái vị trí dưới vết thương đã được phục hồi hoàn toàn, không thấy tổn thương trên diện cơ ngày 19/01/2023 nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/2022/TgT ngày 23/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích (03 vết xây xước da vùng cổ, vết thương rách da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, vết thương rách da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, vết phẫu thuật dọc mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, gãy 1/3 trên xương trụ tay trái) gây nên là 15%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 15%.

Đỗ Văn Đ điều trị tại bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 19/8/2022 đến ngày 22/8/2022 thì ra viện. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/2022/TgT ngày 24/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Đỗ Văn Đ bị vết thương mặt trước ngoài cánh tay phải dài 12cm, rộng 0,4cm - 1,2cm, để lại sẹo lồi màu nâu. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do sẹo vết thương cánh tay phải gây nên là 03%. Kết quả điện cơ thấy tổn thương thần kinh giữa phải (sóng F thần kinh giữa giảm), tổn thương này chưa ổn định, đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra giám định bổ sung sau 01 tháng. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 38/2023/TgT ngày 30/01/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Tổn thương thần kinh giữa phải đã ổn định, điện cơ chưa thấy bất thường không tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 560/2022/TgT ngày 24/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 03%.

Quá trình điều tra vợ Đ là chị Lê Thị H, sinh năm 1976 đã tự nguyện giao nộp 01 đầu thu dữ liệu camera. Anh Đỗ Văn Ch, sinh năm 1972 là anh trai Đỗ Văn Tr đã giao nộp 02 con dao bầu bằng kim loại màu đen dài 35cm, có mũi nhọn, cán dao bằng gỗ hình tròn. Trong đó có 01 con dao có vết máu khô màu đỏ.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-KYHS(SH) ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Toàn bộ 02 dấu vết nghi máu thu tại hiện Tr và 05 vật chứng (04 dao gồm: dao có chiều dài 56cm, 33cm, 35cm và 35cm và 01 gậy gỗ) đều có máu người. Trong đó: 02 dấu vết máu thu tại hiện Tr, 01 gậy gỗ có máu của Đỗ Văn Đ. Con dao có chiều dài 56cm, 02 con dao có chiều dài 35cm có máu của Đỗ Văn Tr. Con dao có chiều dài 33cm có máu lẫn của Đỗ Văn Đ và Đỗ Văn Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 26/KL-HĐĐG ngày 29/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 15C1-449.59 của Đỗ Văn Tr nhựa bảo vệ cụm đèn hậu bị vỡ, trầy xước sơn ốp nhựa sườn bên phải, trầy xước sơn ốp chân chống dưới bên phải, gãy và mất mảnh tay phanh bên phải. Tổng chi phí khắc phục thiệt hại là 1.380.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn Đ khai: Khi Đ ở trong nhà nhìn qua camera thấy Đỗ Văn Tr, Đỗ Văn Ng đang xô xát với anh trai Đ là Đỗ Văn Đ nên Đ chạy ra sân giếng lấy 01 con dao, dạng dao mèo dài 56cm, lưỡi dao bằng kim loại, có một đầu nhọn rồi chạy ra chỗ Tr, Ng. Lúc này Tr, Ng mỗi người cầm 01 con dao bầu. Đ tay phải cầm dao chém nhiều nhát về phía Tr nhưng không biết có trúng vào Tr hay không. Tr tay cầm dao bầu đâm 01 nhát trúng vào cánh tay phải Đ.

Bản Cáo trạng số 110/CT-VKSAD ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc Tr hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Tại phiên toà bị cáo Đỗ Văn Đ khai nhận thương tích của anh Tr do bị cáo gây ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, việc điều tra, truy tố, xét xử là đúng bị cáo không có thắc mắc gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đỗ Văn Đ không yêu cầu khởi tố đối với Tr, Ng.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, Đ diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội đối với bị cáo. Qua phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao mèo dài 56cm, cán bằng gỗ dài 18cm, chu vi dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, tối màu, han gỉ, nhọn một đầu, dài 38 cm, phần rộng nhất là 06 cm và có vỏ dao bằng gỗ; 01 con dao dạng dao chặt

dài 33cm, cán dao bằng kim loại, dài 13cm, chu vi 10cm, lưỡi dao hình chữ nhật, bằng kim loại, hàn với cán dao kích thước (20x5)cm; 01 gậy gỗ hình trụ vuông, dài 1,2m, có cạnh (3x3)cm, 02 con dao bầu đều dài 35cm loại một lưỡi, nhọn đầu, bản ngang làm bằng kim loại màu đen, cán làm bằng gỗ tròn.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/2022/TgT ngày 23/10/2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng; Kết luận giám định số 51/KL-KTHS(SH) ngày 27/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 19/8/2022, tại Thôn ..., xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc Đỗ Văn Đ nhỏ nước bọt trúng vào mặt Tr nên hai bên xảy ra mâu thuẫn xô xát bằng tay không, vật nhau ngã xuống ruộng nước. Đến khoảng 06 giờ 48 phút cùng ngày, Đ thấy anh trai là Đỗ Văn Đ có xô xát bằng chân tay với anh Đỗ Văn Tr và Đỗ Văn Ng nên đã cầm theo 01 con dao, dạng dao mèo dài 56cm chạy ra xông vào chém nhiều nhát vào cẳng tay phải và cẳng tay trái anh Tr, làm anh Tr bị thương tổn thương cơ thể 15%. Đỗ Văn Tr cầm dao bầu đâm vào cánh tay phải của Đ làm tổn thương cơ thể 03%. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, con dao bị cáo dùng để gây thương tích cho anh Tr được xác định là hung khí nguy hiểm. Do vậy, đủ căn cứ kết luận, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, cần áp dụng mức hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bản thân bị cáo cũng bị thương do bị hại gây ra nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đỗ Văn Tr số tiền 250.000.000đồng. Anh Tr không yêu cầu đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử không còn gì phải xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dạng dao mèo dài 56cm, cán bằng gỗ dài 18cm, chu vi dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, tối màu, han gỉ, nhọn một đầu, dài 38 cm, phần rộng nhất là 06 cm và có vỏ dao bằng gỗ; 01 con dao dạng dao chặt dài 33cm, cán dao bằng kim loại, dài 13cm, chu vi 10cm, lưỡi dao hình chữ nhật, bằng kim loại, hàn với cán dao kích thước (20x5)cm; 01 gậy gỗ hình trụ vuông, dài 1,2m, có cạnh (3x3)cm, 02 con dao bầu đều dài 35cm loại một lưỡi, nhọn đầu, bản ngang làm bằng kim loại màu đen, cán làm bằng gỗ tròn chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương quản lý. Xét các con dao, vỏ dao và gậy gỗ là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15C1-449.59 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Đỗ Văn Tr cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho anh Tr quản lý sử dụng. Chiếc đầu thu dữ liệu camera là tài sản của chị Lê Thị H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã trả lại cho chị H quản lý sử dụng.

[9] Trong vụ án này, Đỗ Văn Tr có hành vi dùng dao bầu đâm, làm Đỗ Văn Đ bị thương, tổn thương 03% sức lao động. Đỗ Văn Ng tuy không trực tiếp dùng dao đâm, gây thương tích cho Đ nhưng có hành vi cầm dao cùng Tr tiến đến đánh nhau với Đ nên Ng có dấu hiệu đồng phạm với Tr về hành vi Cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, Đ không yêu cầu khởi tố Tr và Ng. Đỗ Văn Đ có hành vi xô xát bằng chân tay với Đỗ Văn Tr và Đỗ Văn Ng cơ quan Công an huyện An Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr, Ng, Do là có căn cứ.

[10] Đối với các đối tượng có hành vi đập phá xe mô tô biển kiểm soát 15C1-449.59 của anh Đỗ Văn Tr, gây thiệt hại 1.380.000đồng. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 48 tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ng vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ Tr hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; Tr hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận

của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Tr hợp người được hưởng án treo vì phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Văn Đ

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao mèo dài 56cm, cán bằng gỗ dài 18cm, chu vi dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại, tối màu, han gỉ, nhọn một đầu, dài 38 cm, phần rộng nhất là 06 cm và có vỏ dao bằng gỗ; 01 con dao dạng dao chặt dài 33cm, cán dao bằng kim loại, dài 13cm, chu vi 10cm, lưỡi dao hình chữ nhật, bằng kim loại, hàn với cán dao kích thước (20x5)cm; 01 gậy gỗ hình trụ vuông, dài 1,2m, có cạnh (3x3)cm, 02 con dao bầu đều dài 35cm loại một lưỡi, nhọn đầu, bản ngang làm bằng kim loại màu đen, cán làm bằng gỗ tròn.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12/9/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong Tr hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV6 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP; Trại tạm giam Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương